

**THÔNG TƯ**

**Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình  
và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình**

*Căn cứ Bộ Luật Hàng hải Việt Nam ngày 14 tháng 6 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;*

*Căn cứ Nghị định số 21/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng biển và luồng hàng hải;*

*Trên cơ sở ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tại Công văn số 2990/UBND-CN ngày 18 tháng 12 năm 2012 và Công văn số 680/SGTVT-VT ngày 05 tháng 9 năm 2012 của Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,*

*Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình.*

**Điều 1. Công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình**

Nay công bố vùng nước cảng biển Thái Bình thuộc địa phận tỉnh Thái Bình bao gồm: Bến cảng số 1, Bến số cảng 2, Bến cảng số 3.

**Điều 2. Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình**

Phạm vi vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình tính theo mực nước thủy triều lớn nhất được quy định như sau:

1. Ranh giới về phía biển: được giới hạn bởi các đoạn thẳng nối các điểm A1, A2, A3, A4 và A5, có tọa độ sau đây:

A1: 20<sup>0</sup> 33' 48"N, 106<sup>0</sup> 34' 30"E;

- A2: 20<sup>0</sup> 30' 00"N, 106<sup>0</sup> 44' 15"E;  
 A3: 20<sup>0</sup> 24' 30"N, 106<sup>0</sup> 44' 15"E;  
 A4: 20<sup>0</sup> 24' 30"N, 106<sup>0</sup> 39' 35"E;  
 A5: 20<sup>0</sup> 28' 00"N, 106<sup>0</sup> 35' 37"E.

2. Ranh giới về phía đất liền: được giới hạn từ điểm A1 chạy dọc theo bờ phải sông Diêm Điền (tính từ biển vào) đến cách cầu Diêm Điền 100m về phía hạ lưu cắt ngang qua sông chạy dọc theo bờ trái đến cửa sông Diêm Điền (kể cả lạch cống Diêm Điền và lạch Quang Lang), từ cửa sông Diêm Điền chạy dọc theo bờ biển đến cửa sông Trà Lý, cắt ngang qua cửa sông Trà Lý sang bờ trái sông Trà Lý đến điểm A5.

3. Tọa độ các điểm A1, A2, A3, A4, A5 áp dụng theo hệ tọa độ VN - 2000 và được chuyển đổi sang các hệ tọa độ tương ứng như sau:

Vị trí	Hệ VN - 2000		Hệ WGS - 84	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A1	20 <sup>0</sup> 33' 48"	106 <sup>0</sup> 34' 30"	20 <sup>0</sup> 33' 51,6"	106 <sup>0</sup> 34' 53,2"
A2	20 <sup>0</sup> 30' 00"	106 <sup>0</sup> 44' 15"	20 <sup>0</sup> 30' 03,6"	106 <sup>0</sup> 44' 08,2"
A3	20 <sup>0</sup> 24' 30"	106 <sup>0</sup> 44' 15"	20 <sup>0</sup> 24' 33,6"	106 <sup>0</sup> 44' 08,2"
A4	20 <sup>0</sup> 24' 30"	106 <sup>0</sup> 39' 35"	20 <sup>0</sup> 24' 33,6"	106 <sup>0</sup> 39' 28,2"
A5	20 <sup>0</sup> 28' 00"	106 <sup>0</sup> 35' 37"	20 <sup>0</sup> 28' 03,6"	106 <sup>0</sup> 35' 30,2"

**Điều 3. Vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão, khu nước, vùng nước có liên quan khác**

Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam tổ chức công bố vùng đón trả hoa tiêu, vùng kiểm dịch, khu neo đậu, khu chuyển tải, khu tránh bão cho tàu thuyền vào, rời cảng biển Thái Bình và các khu nước, vùng nước khác theo quy định.

**Điều 4. Trách nhiệm của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình**

1. Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và quy định có liên quan của pháp luật đối với hoạt động hàng hải tại vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình.

2. Căn cứ quy định và tình hình thực tế về điều kiện khí tượng thủy văn, mớn nước, trọng tải của tàu thuyền và tính chất hàng hóa, chỉ định vị trí cụ thể cho tàu thuyền đón trả hoa tiêu, kiểm dịch, neo đậu, chuyển tải và tránh bão trong vùng nước theo quy định, bảo đảm an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường.

### **Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về hàng hải trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình**

Ngoài phạm vi vùng nước cảng biển quy định tại Điều 2 của Thông tư này, Cảng vụ Hàng hải Thái Bình có trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn hàng hải, an ninh hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường trong vùng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình.

### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi từ ngày 01 tháng 6 năm 2014. Bãi bỏ Quyết định 07/2007/QĐ-BGTVT ngày 23 tháng 02 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Thái Bình và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Thái Bình.

2. Ranh giới vùng nước cảng biển quy định tại Thông tư này được xác định trên Hải đồ số IA-100-03 tái bản năm 2009 của Hải Quân nhân dân Việt Nam.

### **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình, Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Thái Bình, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. /.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Thứ trưởng Bộ GTVT;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Trang thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Công báo;
- Báo Giao thông, Tạp chí GTVT;
- Lưu: VT, PC.



**Đinh La Thăng**